



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2017

Số: 204 /2017/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 11/08/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu KHP (sàn HSX), cổ phiếu NHP, TPP (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 11/08/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 11/08/2017 bao gồm 361 mã chứng khoán (trong đó 228 mã chứng khoán sàn HSX và 133 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 199/2017/QĐ-TGD ngày 09 tháng 08 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Sỹ Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 11/08/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	BCC
3	ACC		3	BPC
4	ADS		4	BTS
5	AMD		5	BVS
6	APG		6	CAP
7	ASM		7	CEO
8	ASP		8	CPC
9	BBC		9	CTP
10	BCE		10	CVT
11	BCG		11	DAD
12	BCI		12	DAE
13	BFC		13	DBC
14	BHS		14	DBT
15	BIC		15	DCS
16	BID		16	DGC
17	BMC		17	DGL
18	BMI		18	DHP
19	BMP		19	DHT
20	BRC		20	DNP
21	BSI		21	DNY
22	BTP		22	DP3
23	BTT		23	DST
24	BVH		24	DXP
25	C32		25	EBS
26	C47		26	EID
27	CAV		27	GMX
28	CDC		28	HCC
29	CHP		29	HDA
30	CII		30	HHG
31	CLC		31	HJS
32	CLL		32	HLC
33	CMG		33	HLD
34	CNG		34	HMH
35	COM		35	HOM
36	CSM		36	HTC
37	CSV		37	HUT
38	CTD		38	HVT
39	CTG		39	ICG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	CTI		40	IDV
41	CTS		41	INN
42	D2D		42	ITQ
43	DAG		43	KKC
44	DAH		44	KLF
45	DCL		45	KVC
46	DCM		46	L14
47	DGW		47	L61
48	DHA		48	LAS
49	DHC		49	LDP
50	DHG		50	LHC
51	DHM		51	LIG
52	DIC		52	MAC
53	DIG		53	MBS
54	DLG		54	MCC
55	DMC		55	NBC
56	DPM		56	NDN
57	DPR		57	NDX
58	DQC		58	NET
59	DRC		59	NHA
60	DRH		60	NTP
61	DSN		61	NVB
62	DVP		62	ONE
63	DXG		63	PBP
64	ELC		64	PCE
65	EVE		65	PCT
66	FCM		66	PDB
67	FCN		67	PHC
68	FIT		68	PIV
69	FLC		69	PMC
70	FMC		70	PMP
71	FPT		71	PMS
72	GAS		72	PPS
73	GDT		73	PSD
74	GIL		74	PSE
75	GMC		75	PTI
76	GMD		76	PVE
77	GSP		77	PVI
78	GTN		78	PVS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAH		79	QHD
80	HAI		80	QTC
81	HAP		81	RCL
82	HAR		82	S55
83	HAX		83	S99
84	HBC		84	SD2
85	HCD		85	SD4
86	HCM		86	SD5
87	HDC		87	SD6
88	HDG		88	SD9
89	HHS		89	SDP
90	HID		90	SDT
91	HPG		91	SEB
92	HQC		92	SGC
93	HSG		93	SHB
94	HT1		94	SHN
95	HTI		95	SLS
96	HTL		96	SPP
97	HTV		97	SSM
98	IDI		98	TA9
99	IJC		99	TC6
100	IMP		100	TDN
101	ITA		101	TEG
102	ITD		102	THT
103	KBC		103	TIG
104	KDC		104	TJC
105	KDH		105	TKC
106	KHA		106	TNG
107	KMR		107	TTB
108	KSB		108	TTC
109	L10		109	TTH
110	LBM		110	TV2
111	LCG		111	TVC
112	LDG		112	V12
113	LGC		113	VC2
114	LGL		114	VC3
115	LHG		115	VC7
116	LIX		116	VCC
117	LM8		117	VCG
118	LSS		118	VCS
119	MBB		119	VGC
120	MCG		120	VGP

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	MDG		121	VGS
122	MHC		122	VIT
123	MSN		123	VIX
124	MWG		124	VMC
125	NAF		125	VMI
126	NBB		126	VNC
127	NCT		127	VND
128	NKG		128	VNR
129	NLG		129	VNT
130	NNC		130	VTH
131	NSC		131	VTV
132	NT2		132	WCS
133	NVL		133	WSS
134	OPC			
135	PAC			
136	PAN			
137	PC1			
138	PDN			
139	PDR			
140	PET			
141	PGC			
142	PGD			
143	PGI			
144	PHR			
145	PJT			
146	PNJ			
147	POM			
148	PPC			
149	PTB			
150	PVD			
151	PVT			
152	QBS			
153	RAL			
154	RDP			
155	REE			
156	ROS			
157	SAB			
158	SAM			
159	SBA			
160	SBT			
161	SC5			
162	SCD			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SCR			
164	SFC			
165	SFG			
166	SFI			
167	SHA			
168	SHI			
169	SHP			
170	SII			
171	SJD			
172	SJS			
173	SKG			
174	SMC			
175	SPM			
176	SRC			
177	SRF			
178	SSC			
179	SSI			
180	ST8			
181	STB			
182	STG			
183	STK			
184	SVC			
185	SVI			
186	SZL			
187	TAC			
188	TBC			
189	TCH			
190	TCL			
191	TCM			
192	TCO			
193	TCR			
194	TCT			
195	TDC			
196	TDW			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
197	THG			
198	TIP			
199	TLH			
200	TMP			
201	TMS			
202	TMT			
203	TNA			
204	TNC			
205	TPC			
206	TRC			
207	TSC			
208	TVS			
209	TYA			
210	UIC			
211	VAF			
212	VCB			
213	VFG			
214	VHC			
215	VIC			
216	VIP			
217	VIS			
218	VMD			
219	VNE			
220	VNM			
221	VNS			
222	VPH			
223	VPS			
224	VRC			
225	VSC			
226	VSH			
227	VSI			
228	VTO			